

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 71/2021/DS-ST*

*Ngày: 31/5/2021.*

*V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Được.

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021, về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP PĐ, địa chỉ phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật, ông Trịnh Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Tường V – Giám đốc PGD Châu Đốc. Trụ sở 76 -78 đường Nguyễn Văn Thoại, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Văn bản ủy quyền số 40/2019/UQ-CT.HĐQT ngày 4/11/2019.

Ủy quyền lại cho ông Đỗ Duy K, địa chỉ: Phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Văn bản ủy quyền ngày 14/01/2021.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Trí Đ, sinh năm 1983. Nơi cư trú ấp PT2, xã KA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1958.

3.2. Ông Nguyễn Tuấn K1, sinh năm 1979.

3.3. Ông Nguyễn Trí Đ, sinh năm 1983.

3.4. Bà Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1987.

3.5. Ông Nguyễn Vinh Q, sinh năm 1996.

Cùng cư trú: ấp PT2, xã KA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tất cả vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP PD trình bày: Ngân hàng cho ông Nguyễn Trí Đ vay số tiền 100.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 0099/17/HĐTD-CN ngày 17/3/2017 và được giải ngân theo kế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 0099/17-OCB/KUNN-CN ngày 23/3/2017, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 12,2%/năm cố định trong 6 tháng đầu. Để đảm bảo cho hợp đồng vay ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị L có thể chấp quyền sử dụng đất số CH09135 được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 25/8/2011 diện tích 156,6m<sup>2</sup> đất ở nông thôn thuộc thửa 50, tờ bản đồ số 50, nhà cấp 4A; 01 trệt+ sân lửng bằng gỗ, diện tích xây dựng 121,5m<sup>2</sup> để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0099/17/BĐ ngày 21/3/2017 được đăng ký thế chấp ngày 21/3/2017. Sau khi vay ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng như đã thỏa thuận theo hợp đồng. Đến ngày 31/5/2021 còn nợ vốn gốc 46.500.000đ, nợ lãi 12.013.244đ. Nay yêu cầu ông Đ trả số tiền còn nợ đồng thời phải thanh toán phần lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký. Yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0099/17/BĐ ngày 21/3/2017 được đăng ký thế chấp ngày 21/3/2017.

Bị đơn ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị L, ông Nguyễn Tuấn K1, ông Nguyễn Trí Đ, bà Nguyễn Thị Bích L1, ông Nguyễn Vinh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: hợp đồng tín dụng 17/3/2017, với tổng số tiền đã giải ngân xong 100.000.000 đồng, giữa Ngân hàng với ông Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ trả nợ là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự. Hợp đồng tín dụng được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 21/3/2017, có Văn phòng công chứng Lý Thanh Dũng chứng thực cùng ngày, đăng ký thế chấp ngày 21/3/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới nên Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Điều 323 Bộ luật Dân sự và Điều 56, 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Đối với các ông, bà L1, K, Đ,

L2, Quang là những người thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn M (đã chết) đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên quyền lợi của ông, bà không được xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngân hàng khởi kiện bị đơn có nơi cư ngụ xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng ông Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau thể hiện bằng hợp đồng tín dụng số 0099/17/HĐTD-CN ngày 17/3/2017 và được giải ngân theo kế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 0099/17-OCB/KUNN-CN ngày 23/3/2017, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 12,2%/năm cố định trong 6 tháng đầu với số tiền vay 100.000.000, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả lãi và vốn theo hợp đồng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đ trả số tiền vốn gốc 46.500.000đ, nợ lãi đến ngày 31/5/2021 là 12.013.244đ đồng thời phải thanh toán phần lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký.

[2.1] Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hồ sơ hợp đồng tín dụng số 0099/17/HĐTD-CN ngày 17/3/2017 và được giải ngân theo kế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 0099/17-OCB/KUNN-CN ngày 23/3/2017, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0099/17/BĐ ngày 21/3/2017 được đăng ký thế chấp ngày 21/3/2017. Tuy nhiên cho đến hôm nay bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

[2.2] Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với ông Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, theo đó ông Hạnh, bà Nhanh đã nhận số tiền vay 100.000.000đ. Sau khi vay thì ông Đ thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và trả vốn không đầy đủ theo hợp đồng đã ký. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Đ trả số tiền vốn gốc 46.500.000đ. Đối với tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày 31/5/2021 căn cứ theo quy định hợp đồng tín dụng số 0099/17/HĐTD-CN ngày 17/3/2017 và được giải ngân theo kế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 0099/17-OCB/KUNN-CN ngày 23/3/2017 tính đến ngày 31/5/2021 gồm lãi trong hạn 6.447.329đ; lãi quá hạn 4.323.442đ, lãi phạt chậm trả 1.242.473đ, lãi

phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Đ thanh toán toàn bộ khoản tiền vay.

[2.3] Để đảm bảo cho hợp đồng vay ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị L có thể chấp quyền sử dụng đất số CH09135 được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 25/8/2011 diện tích 156,6m<sup>2</sup> đất ở nông thôn thuộc thửa 50, tờ bản đồ số 50, nhà cấp 4A; 01 trệt+ sàn lửng bằng gỗ, diện tích xây dựng 121,5m<sup>2</sup> để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0099/17/BD ngày 21/3/2017 được đăng ký thế chấp ngày 21/3/2017. Tòa án cũng đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Qua xem xét thì căn nhà hiện do bà Lê và các con đang quản lý, ông M đã chết nên Tòa án đã đưa ông Nguyễn Tuấn K1, ông Nguyễn Trí Đ, bà Nguyễn Thị Bích L1, ông Nguyễn Vinh Q là các con của ông M vào tham gia tố tụng và triệu tập đến phiên tòa nhưng bà Trần Thị L, ông Nguyễn Tuấn K1, ông Nguyễn Trí Đ, bà Nguyễn Thị Bích L1, ông Nguyễn Vinh Q vắng mặt không có lý do và cũng không gợi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên không xem xét đến quyền lợi của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Do đó, khi ông Đ không thanh toán nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp Điều 320, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Chi phí tố tụng: Số tiền 500.000đ do nguyên đơn tạm nộp, bị đơn phải chịu.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 463; 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần PD.

Buộc ông Nguyễn Trí Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PD số tiền vốn gốc 46.500.000đ, nợ lãi 12.013.244đ. Tổng cộng 58.573.244đ.

Kể từ ngày 01/6/2021 ông Đ còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0099/17/HĐTD-CN ngày 17/3/2017 và được giải ngân theo kế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 0099/17-OCB/KUNN-CN ngày 23/3/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông Đ không trả được nợ, hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần PD đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CH09135 được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 25/8/2011 diện tích 156,6m<sup>2</sup> đất ở nông thôn thuộc thửa 50, tờ bản đồ số 50, nhà cấp 4A; 01 trệt+ sàn lửng bằng gỗ, diện tích xây dựng 121,5m<sup>2</sup> đất

tọa lạc xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0099/17/BĐ ngày 21/3/2017 được đăng ký thế chấp ngày 21/3/2017 để đảm bảo thi hành án.

Án phí DSST: Ông Nguyễn Trí Đ phải chịu 2.928.500đ.

Hoàn trả số tiền 1.379.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ theo biên lai số 0006017 ngày 29/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Về chi phí tố tụng: 500.000đ ông Nguyễn Trí Đ phải chịu (do nguyên đơn tạm nộp); ông Nguyễn Trí Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ số tiền 500.000đ.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Bình**